

Số: 23/2022/QĐST- DS

Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST- DS, ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ trụ sở: Số X, T, H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc B - Phó Giám đốc và bà Nguyễn Khánh H - Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Điện Biên. Địa chỉ: Số Y, đường T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài L và ông Lê Quang Đ

Cùng địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B (nay là tổ dân phố C), phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hoài L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi tính đến ngày 24/05/2022 là 2.193.720.088 đồng (Hai tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, không trăm tám mươi tám đồng).

2.2 Ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hoài L tiếp tục phải trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP C theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 25/05/2022 cho đến khi trả nợ xong, mức lãi suất áp dụng đối với các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng cho vay số 295/2017-HĐCV/NHCT184-PGDNT ngày 19/12/2017 với mức lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm; lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 15,75%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 73/2018-HĐTD/NHCT184-PGDTT ngày 13/02/2018 với mức lãi suất cho vay trong hạn 10,5%/năm; lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 15,75%/năm.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2021-HĐCVHM/NHCT184-PGDNT ngày 13/05/2021 với mức lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm; lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tương đương 14,25%/năm.

2.3 Ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hoài L phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 187/2019-HĐBĐ/NHCT184-PGDNT ngày 25/06/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 295/2017/HĐTC-PGDNT ngày 19/12/2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 73/2018/HĐBĐ/NHCT184-PGDNT ngày 13/02/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 73/2019/HĐBĐ/NHCT184- PL 02-PGDNT ngày 18/01/2019 đã ký kết với Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Điện Biên.

2.4 Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hoài L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.937.200 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 38.443.000 đồng (Ba mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001894 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

